CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	8,490 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.3%	**-5.5%**	**-7.1%**

Q3/25

ROE -5.2% +/- YoY ▼ 4.2%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	147 *tỷ VNĐ*	▲ 19.0 ▲ 14.8%	▲ 27.0 ▲ 22.4%

	9T 2025	YoY
DT thuần	385 *tỷ VNĐ*	▲ 68.0 ▲ 21.3%

	Q3/25	QoQ	YoY
LN gộp	43.3 *tỷ VNĐ*	▲ 12.9 ▲ 42.4%	▲ 20.8 ▲ 92.4%

	9T 2025	YoY
LN gộp	92.1 *tỷ VNĐ*	▲ 13.8 ▲ 17.6%

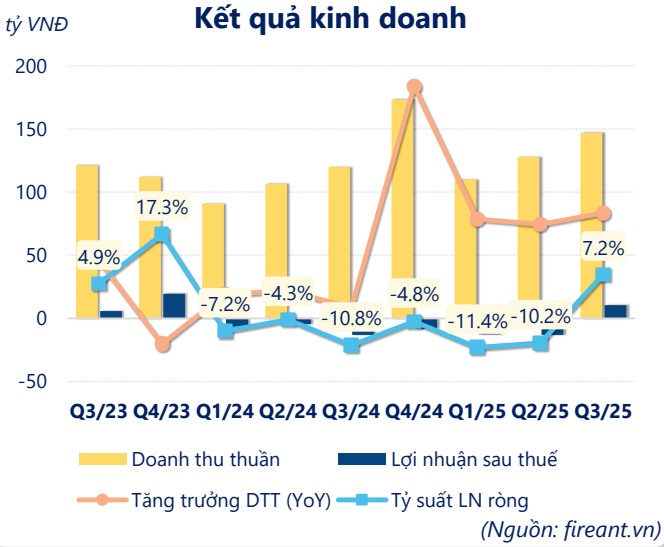
	Q3/25	QoQ	YoY
LN thuần	5.88 *tỷ VNĐ*	▲ 16.8 ▲ 154%	▲ 17.9 ▲ 149%

	9T 2025	YoY
LN thuần	-17.0 *tỷ VNĐ*	▲ 2.10 ▲ 11.1%

	Q3/25	QoQ	YoY
LN sau thuế	10.5 *tỷ VNĐ*	▲ 23.6 ▲ 180%	▲ 23.4 ▲ 181%

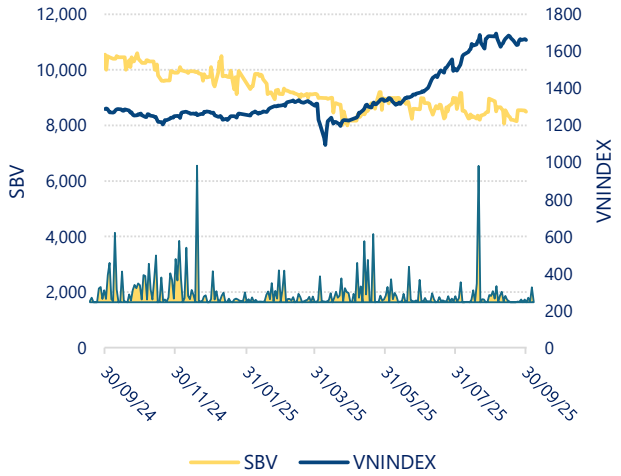
	9T 2025	YoY
LN sau thuế	-15.1 *tỷ VNĐ*	▲ 9.00 ▲ 37.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

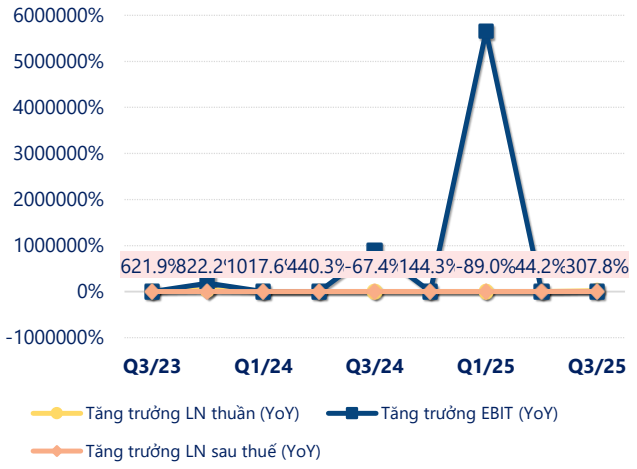
Lịch sử giá



CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

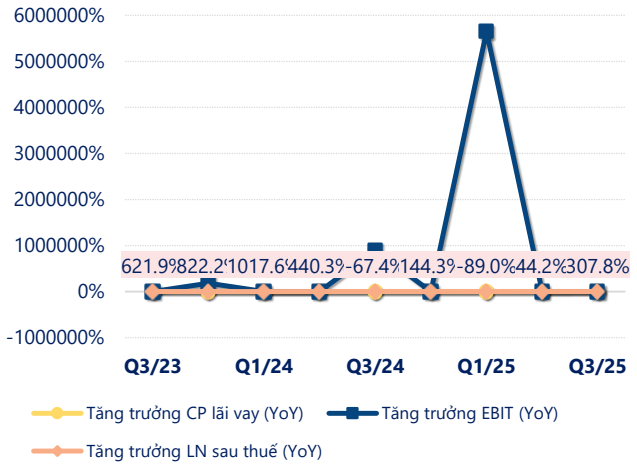
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



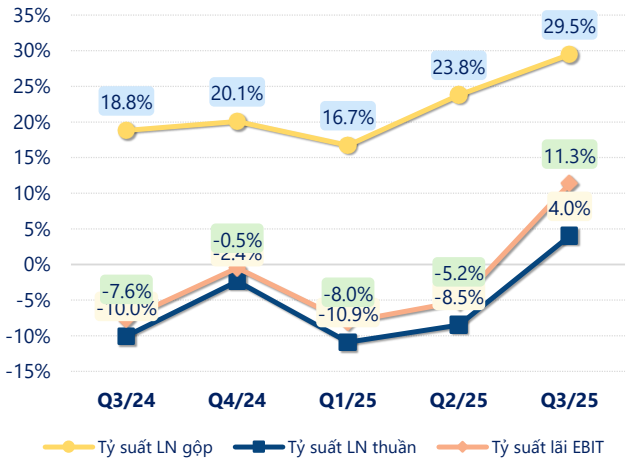
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



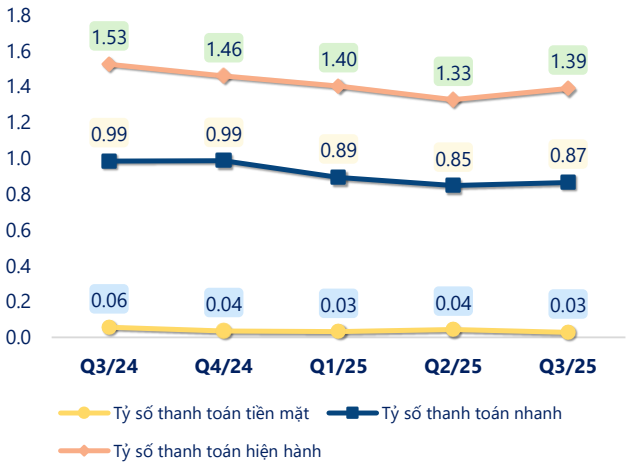
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



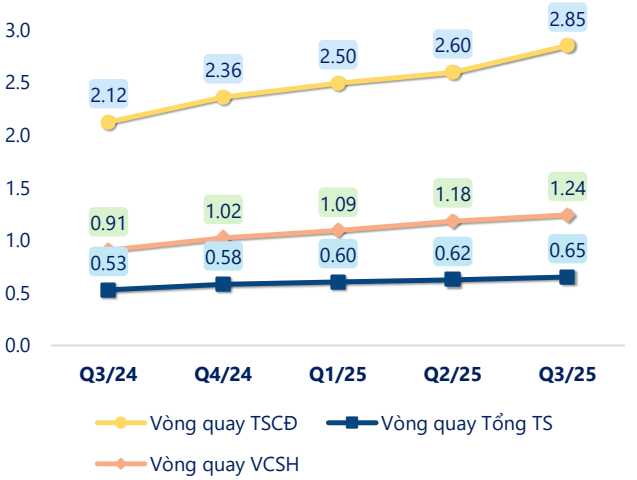
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



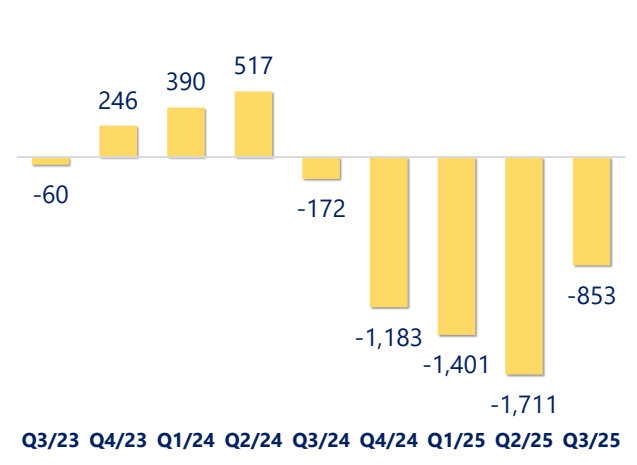
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

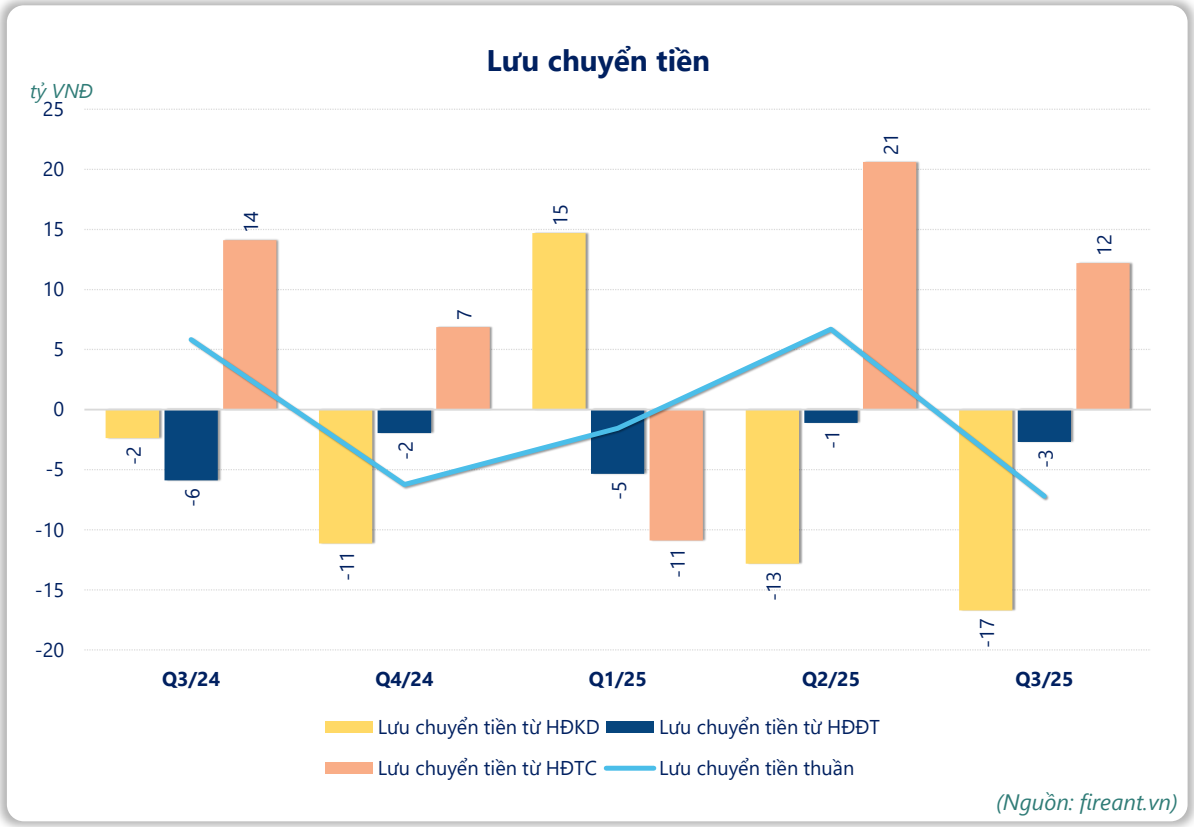


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**147**	**120**	**22.4%**	**385**	**317**	**21.3%**
Giá vốn hàng bán	104	97.2	6.6%	293	239	22.5%
Lợi nhuận gộp	43.3	22.5	92.4%	92.1	78.3	17.6%
Doanh thu HĐTC	1.27	-0.40	416%	2.97	2.45	21.0%
Chi phí TC	4.10	4.55	-10.0%	11.9	11.1	7.1%
Chi phí lãi vay	3.49	2.88	21.3%	10.9	8.85	22.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	18.1	17.3	4.8%	58.3	53.2	9.6%
Chi phí QLDN	**16.5**	**12.3**	**33.7%**	**41.9**	**35.6**	**17.6%**
LN thuần từ HĐKD	5.88	-12.0	149%	-17.0	-19.1	11.1%
Lợi nhuận khác	**7.28**	**-0.02**	**36491%**	**7.27**	**-1.54**	**572%**
LN trước thuế	13.2	-12.0	210%	-9.70	-20.6	53.0%
Lợi nhuận sau thuế	**10.5**	**-12.9**	**181%**	**-15.1**	**-24.1**	**37.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.5**	**-12.9**	**181%**	**-15.1**	**-24.1**	**37.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)